| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH A**<br>**Tỉnh Hậu Giang** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2020/DS-ST
Ngày: 26-02-2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Đua

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Thanh

2. Ông Võ Văn Cho

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Mỹ Á – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Kim Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXX-ST ngày 10 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V

Địa chỉ: Số 90, Láng H, phường Láng H, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đức T

Địa chỉ cư trú: Tầng 2, Tòa nhà ACG, số 97, đường Cao T, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt tại phiên tòa)

*2. Bị đơn:* Lê Văn T, Trần Thị Bích S

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Nhơn Thuận 2, xã Nhơn Nghĩa B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 8 năm 2019 và trong quá trình tố tụng tại tòa án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có anh Hoàng Đức T trình bày: Ngày 21/5/2018, anh Lê Văn T và chị Trần Thị Bích S có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh – Phòng giao dịch Nơ Trang L số tiền là 700.000.000 đồng, theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1804060606931/NTL/HĐTD, ngày 21/5/2018, thời gian vay 60 tháng, lãi suất 11,5%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Để đảm bảo khoản vay này, phía anh T và chị S thế chấp cho ngân hàng 01 xe ô tô nhãn hiệu HINO, số loại: FC9JLSW, số khung: RNJFC9JLSHXX16126, số máy: J05ETE18429, biển kiểm soát: 95C-035.08 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 018429 đứng tên Lê Văn T do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hậu Giang cấp ngày 19/5/2018. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T và bà S phải trả tiển gốc là 592.161.849 đồng và tiền lãi trong hạn là 89.828.101 đồng, tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 26/02/2020 là 44.914.050 đồng, tiền phạt chậm trả là 8.942.629 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27 tháng 02 năm 2020 theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1804060606931/NTL/HĐTD, ngày 21/5/2018 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng. Nếu phía bị đơn không trả nợ cho ngân hàng, yêu cầu Tòa án tuyên phát mãi tài sản đảm bảo để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng và tiền phí thi hành án. Tại phiên tòa hôm nay phía đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Lê Văn T và bà Trần Thị Bích S phải trả tiển gốc là 592.161.849 đồng và tiền lãi trong hạn là 89.828.101 đồng, tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 26/02/2020 là 44.914.050 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27 tháng 02 năm 2020 theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1804060606931/NTL/HĐTD, ngày 21/5/2018 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng. Nếu phía bị đơn không trả nợ cho ngân hàng yêu cầu Tòa án tuyên phát mãi tài sản đảm bảo để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Phía đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn

không yêu cầu phía bị đơn trả tiền phạt chậm trả là 8.942.629 đồng và tiền phí thi hành án.

Bị đơn anh Lê Văn T trình bày tại biên bản lấy lời khai: Anh xác nhận có vay của ngân hàng như phía nguyên đơn trình bày và có thế chấp xe ô tô nhãn hiệu HINO, số loại FC9JSW, số khung RNJFC9JLSHXX16126, số máy J05ETE18064 biển số kiểm soát 95C-035.08 do hiện nay anh đang quản lý. Do điều kiện làm ăn khó khăn nên không có khả năng thanh toán nợ cho ngân hàng. Nay phía ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh trả nợ theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1804060606931/NTL/HĐTD, ngày 21/5/2018, anh cũng đồng ý. Trường hợp anh không có khả năng trả nợ thì đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn chị Trần Thị Bích S vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành A phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo cho đương sự thực hiện các quyền và nghĩa vụ. Đối với anh Lê Văn T và chị Trần Thị Bích S Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.Về nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Lê Văn T và chị Trần Thị Bích S có nghĩa vụ trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền là 592.161.849 đồng và tiền lãi trong hạn là 89.828.101 đồng, tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 26/02/2020 là 44.914.050 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27 tháng 02 năm 2020 theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1804060606931/NTL/HĐTD, ngày 21/5/2018 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng. Nếu phí bị đơn không trả nợ cho ngân hàng yêu cầu Tòa án tuyên phát mãi tài sản đảm bảo để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi phạt chậm trả và tiền phí thi hành án nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Về án phí phía bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Lê Văn T, chị Trần Thị Bích S có vay của ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh – Phòng giao dịch Nơ Trang L số tiền là 700.000.000 đồng theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1804060606931/NTL/HĐTD, ngày 21/5/2018, thời gian vay 60 tháng, lãi suất 11,5%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng anh T và chị S đã vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện anh T và chị S phải trả số tiền vốn là 592.161.849 đồng và tiền lãi trong hạn là 89.828.101 đồng, tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 26/02/2020 là 44.914.050 đồng, và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27 tháng 02 năm 2020 theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1804060606931/NTL/HĐTD, ngày 21/5/2018 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng. Đây là tranh chấp về quan hệ hợp đồng vay tài sản được Bộ luật dân sự điều chỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do anh Lê Văn T và chị Trần Thị Bích S là người bị kiện (bị đơn) có địa chỉ cư trú tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành A theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn anh Lê Văn T và chị Trần Thị Bích S đã được Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật triệu tập anh Lê Văn T và chị Trần Thị Bích S đến Tòa án để tiến hành thu thập chứng cứ nhưng anh Lê Văn T và chị Trần Thị Bích S không có mặt theo thông báo của Tòa án và cũng không có cung cấp chứng cứ chứng minh sự vắng mặt của anh, chị là có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 xét xử vắng mặt anh T và chị S.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V Hội đồng xét xử nhận thấy giữa ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh – Phòng giao dịch Nơ Trang L có ký kết hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số LN1804060606931/NTL/HĐTD, ngày 21/5/2018 với anh Lê Văn T và chị Trần Thị Bích S. Theo hợp đồng thì phía ngân hàng cho anh T, chị S vay số tiền 700.000.000 đồng, thời gian vay 60 tháng, lãi suất 11,5%/ năm, lãi suất quá hạn

bằng 150% lãi suất trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng anh T và chị S đã trả tiền vốn gốc là 107.838.151đồng, còn nợ lại số tiền vốn gốc là 592.161.849 đồng và tiền lãi. Từ ngày 19/01/2019 phía anh T và chị S đã không thực hiện nghĩa vụ trả lãi và vốn cho ngân hàng nên căn cứ vào hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số LN1804060606931/NTL/HĐTD, ngày 21/5/2018 và Điều 463, Điều 465, Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015 buộc anh T, chị S phải có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V số tiền gốc là 592.161.849 đồng và tiền lãi trong hạn là 89.828.101 đồng, tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 26/02/2020 là 44.914.050 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27 tháng 02 năm 2020 theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp số LN1804060606931/NTL/HĐTD, ngày 21/5/2018 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng. Xét hợp đồng cho vay kiêm thế chấp số LN1804060606931/NTL/HĐTD, ngày 21/5/2018 là hợp pháp, thể hiện ý chí tự nguyện của các bên. Theo hợp đồng thì ông Lê Văn T và bà Trần Thị Bích S thế chấp tài sản là xe ô tô nhãn hiệu HINO, số loại FC9JSW, số khung RNJFC9JLSHXX16126, số máy J05ETE18064 biển số kiểm soát 95C-035.08 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hậu Giang cấp cho ông T đứng tên chủ sử dụng là đúng quy định. Nếu trường hợp anh Lê Văn T, chị Trần Thị Bích S không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi thế chấp để trả nợ cho ngân hàng là phù hợp quy định nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay phía đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu trả tiền lãi phạt chậm trả và tiền phí thi hành án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 *"2. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận."*. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên anh T, chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên phần tiền buộc phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng là 735.846.629. Cụ thể phần tiền án phí anh T và chị S phải chịu là: 20.000.000 đồng + (3% x 335.846.629 đồng) = 33.433.865 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí phía bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 465, Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Điều  Luật 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V.

1. Buộc anh Lê Văn T và chị Trần Thị Bích S phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V số tiền vốn là 592.161.849 đồng tiền lãi trong hạn là 89.828.101 đồng, tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 26/02/2020 là 44.914.050 đồng và tiền lãi nợ quá hạn phát sinh kể từ ngày 27 tháng 02 năm 2020 theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1804060606931/NTL/HĐTD, ngày 21/5/2018 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

2. Trường hợp anh Lê Văn T, chị Trần Thị Bích S không trả được nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V  có quyền yêu cầu phát mãi 01 xe ô tô nhãn hiệu HINO, số loại: FC9JLSW, số khung: RNJFC9JLSHXX16126, số máy: J05ETE18429, biển kiểm soát: 95C-035.08 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 018429 đứng tên Lê Văn T do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hậu Giang cấp ngày 19/5/2018 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm, anh T, chị S phải chịu 33.433.865 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 14.826.000 đồng theo biên lai số 0002001 ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Đua**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- Lưu hồ sơ vụ án.